

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Đ
TỈNH Q

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07/ 6 /2024
V/v: “*Tranh chấp xác định cha cho con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giới và ông Nguyễn Đình Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2024/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp xác định cha cho con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1991; nơi thường trú: khu T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q. Có đơn xin xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn T**, sinh năm: 1992; nơi thường trú: khu T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q. Có đơn xin xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1985; nơi thường trú: thôn T, xã A, huyện A, thành phố H. Đã triệp tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Năm 2009 chị tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn T tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố H. Sau khi kết hôn chị và anh T về chung sống tại thôn T, xã A, huyện A, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nên đến đầu năm 2021 chị và anh T đã sống ly T, chị về nhà bố mẹ đẻ ở thôn C, xã T, huyện A, thành phố H sinh sống. Đầu năm 2023 chị tự do tìm hiểu và có quan hệ tình cảm với anh Bùi Văn T. Đến tháng 6 năm 2023, chị và anh T đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện A, thành phố H và Tòa án đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 146/2023/QĐCNTTLH ngày 03/7/2023. Ngày 10/7/2023, chị tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Bùi Văn T tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, tỉnh Q. Ngày 02/02/2024, chị sinh con tại Trung tâm y tế thị xã Đ là con đẻ của chị và anh Bùi Văn T. Chị và anh T dự định đặt tên con là Bùi Duy K.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho chị, chị làm đơn đề nghị Tòa án xác định anh Bùi Văn T là cha đẻ của cháu Bùi Duy K.

Bị đơn anh Bùi Văn T trình bày tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai:

Năm 2023, anh có quen biết chị Nguyễn Thị N, hai bên có tự do tìm hiểu và quan hệ tình cảm. Lúc đó anh hoàn toàn không biết chị N có chồng là anh Nguyễn Văn T và cả hai chưa ly hôn. Đến tháng 7 năm 2023 chị N và anh T giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện A, thành phố H. Đến ngày 10/7/2023 anh và chị Nguyễn Thị N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, tỉnh Q. Đến ngày 02/02/2024 chị N sinh một cháu trai, anh và chị N dự kiến đặt tên cháu là Bùi Duy K. Đây là con chung của anh và chị N. Tuy nhiên theo luật hôn nhân và gia đình chị N mới ly hôn anh T một thời gian ngắn. Do đó, đứa trẻ chưa xác định được ai là cha đẻ. Nay chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Bùi Duy K. Quan điểm của anh là đề nghị Tòa án căn cứ vào kết luận giám định để khẳng định anh là cha đẻ của cháu Bùi Duy K.

Tại Kết luận giám định số 411/KL-KTHS ngày 28/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Anh Bùi Văn T và cháu bé dự kiến đặt tên là Bùi Duy K có mối quan hệ huyết thống cha đẻ - con đẻ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T:

Tòa án nhân dân thị xã Đ đã tiến hành các thủ tục tố tụng dân sự đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có quan điểm:

- Về T theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa theo đúng quy định.

- Đối với nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành quy định của pháp luật Tố tụng dân sự gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, xác định anh Bùi Văn T là cha đẻ của cháu Bùi Duy K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: Chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về xác định cha cho con với bị đơn là anh Bùi Văn T hiện đang cư trú tại khu T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q. Căn cứ vào quy định tại khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập lợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

- Về yêu cầu xác định cha cho con của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Văn T có quan hệ tình cảm từ năm 2023, trong thời gian chị N và anh T vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Đến ngày 03/7/2023, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố H ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 146/2023/QĐCNTTLH, giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T.

Đến ngày 10/7/2023 anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, tỉnh Q và ngày 02/02/2024 chị N sinh một cháu trai, anh T và chị N dự kiến đặt tên cháu là Bùi Duy K (theo Giấy chứng sinh ngày 02/02/2024 thể hiện tên dự sinh là Bùi Duy K).

Theo quy định tại Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình, thì con do chị Nguyễn Thị N sinh ra vẫn nằm trong thời kỳ hôn nhân giữa chị N và anh T.

Tại Kết luận giám định số 411/KL-KTHS ngày 28/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Anh Bùi Văn T và cháu bé dự kiến đặt tên là Bùi Duy K có mối quan hệ huyết thống cha đẻ - con đẻ. Vì vậy, chị Nguyễn Thị N đề nghị Tòa án xác nhận anh Bùi Văn T là cha đẻ của cháu Bùi Duy K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự và Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N nên bị đơn anh Bùi Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 88, Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N.

Xác định anh Bùi Văn T là cha đẻ của con do chị Nguyễn Thị N sinh ra vào ngày 02/02/2024 (theo Giấy chứng sinh số: 06; Quyền số: T02/2024 ngày 02/02/2024 của Trung tâm y tế thị xã Đ, thể hiện tên dự định đặt là Bùi Duy K).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Bùi Văn T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc xác định cha cho con.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND TX Đ;
- CCTHADS TX Đ;
- Đương sự;
- Lưu HS và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Tuấn Anh

